

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM
(Ngày 24 tháng 12 năm 2025)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **PHẠM THỊ HUYỀN** - Ngày tháng năm sinh: 15/02/1980
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Mầm non Xuân Ninh
- Nơi thường trú: Thôn 21- Xã Xuân Trường - Tỉnh Ninh Bình
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 036180013535 ngày cấp 13/08/2021 nơi cấp Cục cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Phạm Văn Vĩnh - Ngày tháng năm sinh: 05/05/1975
- Nghề nghiệp: Thợ điện
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: Thôn 21- Xã Xuân Trường - Tỉnh Ninh Bình
- Nơi thường trú: Thôn 21- Xã Xuân Trường - Tỉnh Ninh Bình
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 036075005102 ngày cấp 26/10/2017 nơi cấp Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên:..... - Ngày tháng năm sinh:.....
- Nghề nghiệp:
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân:

3.2. Con thứ hai:

- Họ và tên:..... - Ngày tháng năm sinh:.....
- Nghề nghiệp:
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân:



II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Thôn 21- Xã Xuân Trường - Tỉnh Ninh Bình

- Diện tích⁽⁹⁾: 1019 m²

- Giá trị⁽¹⁰⁾: 1000.000.000

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: X 829818 số 1306 QSDĐ/QĐUB mang tên bố Phạm Văn Đồng; Thửa số 310; Tờ bản đồ số 1.

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Đang ở trên đất bố mẹ.

1.1.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thửa thứ nhất.

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Thôn 21- Xã Xuân Trường - Tỉnh Ninh Bình

- Diện tích⁽⁹⁾: 72 m²

- Giá trị⁽¹⁰⁾: 200.000.000

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: AK 801938; Thửa đất số 461; Tờ bản đồ số 01, tên Phạm Văn Vĩnh.

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Đất làm từ đường họ ngành.

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾:

1.2.1. Thửa thứ nhất:

- Loại đất: Đất ruộng. Địa chỉ: Thôn 21- Xã Xuân Trường - Tỉnh Ninh Bình

- Diện tích: 936 m² (Gồm 4 thửa ở 4 xứ đồng khác nhau)

- Giá trị⁽¹⁰⁾: 79.200.000

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: CK650232

- Thông tin khác (nếu có): Đất ruộng của cả gia đình

1.2.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thửa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Thôn 21- Xã Xuân Trường - Tỉnh Ninh Bình

- Loại nhà⁽¹⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ
- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 150m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 500.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có): Đang ở trên đất bố mẹ.

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾:

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình: Bếp ăn. Địa chỉ: Thôn 21 - Xã Xuân Trường – Tỉnh Ninh Bình
- Loại công trình: Kiên cố. Cấp công trình:
- Diện tích: 50 m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 200.000.000
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾:
- Thông tin khác (nếu có): Đang ở trên đất bố mẹ.

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾:

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾:

- Loại cây:
- Loại cây:; Số lượng:; Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: **Không**

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: **Không**

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): **Không**

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:
- Tên cổ phiếu..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:
- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp⁽²²⁾:

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....
- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾:

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....
- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm: **Không**7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: Số đăng ký:
- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:
- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: **Không**9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: **Không**

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:
- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 242.572.000đ

- Tổng thu nhập của người kê khai: 206.572.000đ
- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 36.000.000đ.
- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: **Không**
- Tổng các khoản thu nhập chung:

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở			

<p>1.2. Các loại đất khác</p> <p>2. Nhà ở, công trình xây dựng</p> <p>2.1. Nhà ở</p> <p>2.2. Công trình xây dựng khác</p> <p>3. Tài sản khác gắn liền với đất</p> <p>3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất</p> <p>3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất</p> <p>4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên</p> <p>5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.</p>			
		+242.572.000đ	- Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp của chồng, vợ;

Xuân Trường, ngày 24 tháng 12 năm 2025

NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI



Nguyễn Thị Báu
Phụ trách thủ quỹ

Xuân Trường, ngày 24 tháng 12 năm 2025

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN



Phạm Thị Huyền